

Số: 54 /BC-SNV

Kiên Giang, ngày 04 tháng 06 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ Quý II/2022**

Thực hiện Công văn số 435/STC-HCSN ngày 13/03/2013 của Sở Tài chính về việc báo cáo định kỳ tình hình thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 43/2006/NĐ-CP. Sở Nội vụ báo cáo kết quả thực hiện như sau:

#### **I. KHÁI QUÁT CHUNG**

Sở Nội vụ là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Kiên Giang, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của UBND tỉnh. Sở Nội vụ có Phòng Hành chính, tổng hợp và Văn thư-Lưu trữ, Thanh tra Sở và 3 phòng chuyên môn: Phòng Tổ chức, công chức, viên chức; Phòng Xây dựng chính quyền và Công tác thanh niên; Phòng Cải cách hành chính và Tổ chức phi Chính phủ và có 03 đơn vị trực thuộc là: Ban Tôn giáo; Ban Thi đua-Khen thưởng, Trung tâm Lưu trữ lịch sử.

Đơn vị trực thuộc Sở Nội vụ là cơ quan hành chính, có tư cách pháp nhân, có con dấu theo quy định của pháp luật. Các đơn vị này không bố trí phòng chuyên môn, không có tài khoản riêng, mọi hoạt động về tài chính của các đơn vị này do phòng Hành chính tổng hợp và Văn thư-Lưu trữ Sở Nội vụ chịu trách nhiệm thực hiện. Riêng Trung tâm Lưu trữ lịch sử có tài khoản và con dấu riêng theo quy định của Pháp luật.

Về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn, hiện tại một số máy vi tính thường xuyên bị hỏng nên ảnh hưởng đến hiệu quả, tiến độ thực hiện nhiệm vụ của công chức.

#### **II. ĐÁNH GIÁ CỤ THỂ**

##### **1. Về biên chế**

- Tổng số biên chế hành chính được giao năm 2022: 63 người.
- Số biên chế có mặt đến thời điểm báo cáo: 59 người
- Số biên chế tiết kiệm được: 4 người

Nguyên nhân số lượng công chức có mặt ít hơn số lượng biên chế được giao do chưa tuyển dụng kịp thời.



## **2. Về sắp xếp tổ chức bộ máy**

Tổ chức bộ máy Sở Nội vụ sắp xếp hoàn thiện và đi vào hoạt động ổn định.

## **3. Về kinh phí**

a) Kinh phí quản lý hành chính được giao (tổng số):

- Kinh phí thực hiện tự chủ năm 2021 chuyển sang năm 2022: 2.228.442 đồng.
  - Kinh phí được giao: 9.959.000.000 đồng
  - Kinh phí được sử dụng năm 2022: 9.961.228.442 đồng
  - + Số kinh phí thực hiện ước từ đầu năm đến 30/06/2022 là: 4.699.500.000 đồng
  - + Số kinh phí tiết kiệm từ đầu năm đến nay: 280.000.000 đồng.
  - + Tỷ lệ kinh phí tiết kiệm được so với kinh phí được giao: 2.8%
  - Kinh phí không thực hiện tự chủ: 37.848.363.288 đồng
- b) Phân phối sử dụng kinh phí tiết kiệm được:

Thu nhập tăng thêm bình quân của công chức, nhân viên: Đơn vị thực hiện chia thu nhập tăng thêm theo quy chế chi tiêu nội bộ cho tất cả công chức và người lao động.

Hiện tại Sở chưa chia thu nhập tăng thêm năm để kinh phí chi hoạt động, số tiết kiệm còn lại sẽ chia thu nhập tăng thêm theo quy định.

## **4. Các biện pháp thực hành tiết kiệm**

- Lãnh đạo các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc thường xuyên nhắc nhở công chức, nhân viên nâng cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao, giải quyết công việc khoa học, đảm bảo thời gian quy định để hạn chế tình trạng văn bản in ra có nhiều sai sót, hạn chế tối đa công văn gửi phát nhanh. Trường hợp cận thời gian quy định thì fax hoặc gửi bằng email, đồng thời điện thoại thông báo cho cơ quan, đơn vị nhận fax và email được biết và gửi công văn sau.

- Các văn bản gửi cho các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc hay các huyện, thị, thành phố tham khảo, để lưu như: báo cáo tháng, chương trình, kế hoạch công tác, lịch làm việc, Thông tư, Nghị định ... được thực hiện thông qua email, không chuyển bằng văn bản giấy (trừ những văn bản mang tính chỉ đạo của Ban Giám đốc).

- Hiện nay máy tính của các phòng chuyên môn và lãnh đạo đều đã được kết nối Internet nên có thể xem tin tức trên mạng, không đặt báo cho các phòng chuyên môn; riêng đối với Ban Giám đốc chỉ đặt 01 số báo cần thiết.

- Không để máy lạnh với nhiệt độ quá thấp, sau giờ làm việc tắt hết các thiết bị điện.

## 5. Những khó khăn, tồn tại, kiến nghị

### a) Khó khăn, tồn tại:

- Hàng năm các chi phí cho hoạt động hành chính đều tăng như: giá điện, nước sinh hoạt, nhiên liệu, văn phòng phẩm, công văn....

- Kinh phí tự chủ chỉ đáp ứng nhu cầu sửa chữa nhỏ, trong khi đó hiện tại có nhiều máy móc, thiết bị văn phòng như: Máy vi tính, photocopy phải sửa chữa nhiều lần nhưng hoạt động vẫn kém hiệu quả. Nếu sử dụng kinh phí tự chủ để mua mới thì không còn kinh phí hoạt động, vì vậy đơn vị gặp khó khăn.

### b) Kiến nghị

- Cho mua sắm trang thiết bị như: Máy tính, photo để phục vụ công việc chuyên môn trong nguồn kinh phí không tự chủ của đơn vị.

- Đề nghị khi có đoàn khách từ Trung ương đến làm việc thì cơ quan được cấp thêm chi phí tiếp khách hoặc cho đơn vị thanh toán chi phí tiếp khách vào nguồn kinh phí không tự chủ của đơn vị.

Sở Nội vụ báo cáo tình hình thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ./. *phg*

### Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- Phòng HCTH&VTLT;
- Lưu: VT, ttnquy.

*Ư.* **GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đinh Xuân Phương**





**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CƠ CHẾ TỰ CHỦ TÀI CHÍNH**  
**THEO NGHỊ ĐỊNH 130/2005/NĐ-CP Quý II/2022**  
 (Kèm theo báo cáo số: 54/BC-SNV ngày 01 tháng 06 năm 2022)

02/06/2022

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Về biên chế			Kinh phí được giao			Kinh phí thực hiện			Kinh phí tiết kiệm được			Thu nhập tăng thêm BQ/tháng			Hệ số thu nhập tăng thêm					
		BC được giao	BC chế có mặt	BC tiết kiệm	Tổng	KP tự chủ	KP không tự chủ	Tổng	KP tự chủ	KP không tự chủ	KP tự chủ	KP không tự chủ	Tỷ lệ tiết kiệm được	Số tiền tiết kiệm được tăng thu nhập	Thu nhập BQ/người	Người có thu nhập BQ cao nhất	Người có thu nhập bình quân thấp nhất	Dưới 0,1 lần	Từ trên 0,1-0,2	Từ trên 0,2-0,3	Từ trên 0,3-0,4	Từ trên 0,4-0,5
	<b>Tổng công</b>	63	59	4	47.809.591.722	9.961.228.442	37.848.363.280	13.579.296.675	4.699.500.000	8.879.796.675	280.000.000		2,81%	0	4.444.444	4.444.444	4.444.444					
1	Sở Nội vụ	63	59	4	47.809.591.722	9.961.228.442	37.848.363.280	13.579.296.675	4.699.500.000	8.879.796.675	280.000.000		2,81%		4.444.444	4.444.444	4.444.444	x				